TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST–TCDS	*Lục Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2020/TLST–TCDS ngày 09 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Vũ Văn N**

Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: chị **Phùng Thu H**

Địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi làm việc: Trường Tiểu học T, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phùng Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Văn N tổng số tiền còn nợ cả gốc và lãi là: 116.000.000đ (*một trăm mười sáu triệu đồng*), phương thức thanh toán một lần, thời điểm thanh toán vào ngày 31/10/2020.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày phải thanh

toán mà các bên đã thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: chị Phùng Thu H nhận chịu số tiền: 2.900.000đ *(hai triệu chín trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Văn N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2017/0008294 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh